

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 59 /2014/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 28 tháng 11 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Quy định thẩm quyền thẩm định, quyết định
đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 14/02/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư và xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 14/02/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Căn cứ Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 426/SKHĐT-XDCB ngày 28 tháng 8 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng công trình như sau:

1. Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước:

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư dự án đầu tư (hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật) sử dụng vốn ngân sách tỉnh có tổng mức đầu tư từ 05 tỷ đồng trở lên.

b) Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định đầu tư công trình sử dụng vốn ngân sách tỉnh có tổng mức đầu tư dưới 05 tỷ đồng.

c) Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa (gọi chung là cấp huyện) quyết định đầu tư các dự án đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật sử dụng nguồn vốn ngân sách của cấp huyện (kể cả vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách tỉnh, vốn xã hội hóa) có tổng mức đầu tư dự án đến nhóm A và phải đảm bảo khả năng nguồn vốn cân đối cho dự án thực hiện theo tiến độ trừ các dự án đầu tư hạ tầng khu tái định cư (thực hiện theo Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở).

Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư các công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn trực thuộc có tổng mức vốn đầu tư trên 500 triệu đồng.

d) Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) quyết định đầu tư các công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn, vốn xã hội hóa có tổng mức đầu tư đến 500 triệu đồng.

2. Đối với các dự án sử dụng vốn tín dụng do Nhà nước bảo lãnh, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, vốn khác bao gồm cả vốn tư nhân hoặc sử dụng hỗn hợp nhiều nguồn vốn, Chủ đầu tư tự quyết định đầu tư và chịu trách nhiệm. Đối với các dự án sử dụng hỗn hợp nhiều nguồn vốn khác nhau thì các bên góp vốn thỏa thuận về phương thức quản lý hoặc quản lý theo quy định đối với nguồn vốn có tỷ lệ phần trăm (%) lớn nhất trong tổng mức đầu tư.

3. Người có thẩm quyền quyết định đầu tư chỉ được quyết định đầu tư khi đã có kết quả thẩm định dự án. Riêng đối với các dự án sử dụng vốn tín dụng, tổ chức cho vay vốn thẩm định phương án tài chính và phương án trả nợ để chấp thuận cho vay hoặc không cho vay trước khi người có thẩm quyền quyết định đầu tư.

Điều 2. Cơ quan chủ trì thẩm định dự án đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình như sau:

1. Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối thẩm định các dự án đầu tư (hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật) do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư hoặc Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định đầu tư.

b) Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện là đầu mối thẩm định các dự án đầu tư (hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật) do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư.

c) Chủ tịch UBND cấp xã phân công cán bộ nghiệp vụ thẩm định hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật. Trường hợp chưa có cán bộ nghiệp vụ để thực hiện công việc này thì có thể thuê đơn vị tư vấn có chức năng thực hiện thẩm tra hồ sơ trước khi quyết định đầu tư. Trường hợp chưa có cán bộ nghiệp vụ hoặc chưa nắm được quy hoạch ngành để thực hiện công việc này thì gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện có ý kiến trước khi UBND cấp xã quyết định đầu tư.

2. Đối với các dự án khác thì người quyết định đầu tư tự tổ chức thẩm định dự án.

3. Đơn vị đầu mối thẩm định dự án có trách nhiệm:

a) Lấy ý kiến thẩm định về thiết kế cơ sở của Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành đối với dự án nhóm A được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư và xây dựng công trình.

b) Lấy ý kiến thẩm định về thiết kế cơ sở của Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành đối với các dự án ngoài dự án nhóm A nêu trên, cụ thể như sau:

- Sở Xây dựng: Các công trình xây dựng dân dụng, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình xử lý chất thải rắn độc hại.

- Sở Công Thương: Các công trình đường dây tải điện, nhà máy thủy điện, nhà máy nhiệt điện, nhà máy luyện kim, nhà máy sản xuất alumin, nhà máy xi măng từ cấp III trở lên; các công trình nhà máy lọc hóa dầu, chế biến khí, các công trình nhà kho và tuyến đường ống dẫn xăng, dầu, khí hóa lỏng, nhà máy sản xuất và kho chứa hóa chất nguy hiểm, nhà máy sản xuất và kho chứa vật liệu nổ công nghiệp.

- Sở Giao thông vận tải: Các công trình cầu, hầm, đường bộ, công trình đường sắt, sân bay, bến, ụ nâng tàu, cảng bến đường thủy, hệ thống cáp treo vận chuyển người.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Các công trình hồ chứa nước, đập ngăn nước, tràn xả lũ, cống lấy nước, cống xả nước, kênh, đường ống kín dẫn nước, đường hầm thủy công, đê, kè, trạm bơm và các công trình thủy lợi khác.

- Sở Thông tin và Truyền thông: Các công trình công nghệ thông tin và truyền thông.

Điều 3. Thẩm quyền thẩm định, thẩm tra, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình và xử lý chuyển tiếp: thực hiện theo Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng quy định thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng công trình và hướng dẫn của Sở Xây dựng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 27/2009/QĐ-UBND ngày 21/4/2009 của UBND tỉnh về việc thẩm định, quyết định đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Các hồ sơ dự án đã được phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực nhưng khi tổ chức thẩm tra thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công theo phân cấp tại Thông tư số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013 của Bộ Xây dựng nếu cơ quan thẩm tra, thẩm định yêu cầu điều chỉnh hồ sơ để đảm bảo kỹ thuật và nội dung điều chỉnh này khác với hồ sơ thiết kế cơ sở trong dự án đã được duyệt thì chủ đầu tư báo cáo nội dung điều chỉnh hồ sơ thiết kế cơ sở đến cơ quan chủ trì thẩm định dự án để xử lý cho phù hợp quy định hiện hành.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- TT HĐND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, ĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Minh Phúc